

Số: /TTr-SNN

Sơn La, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị cho phép xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Sở tay hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng Bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông báo số 241/TB-TTHĐND ngày 20/02/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh; Công văn số 760/UBND-KT ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Về việc thực hiện Thông báo số 241/TB-TTHĐND ngày 20/02/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cho phép xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022.

- Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

- Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định về các nội dung này”*.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Chương III của Thông tư số 10/2022/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: *“Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu đề xuất lựa chọn dự án. Cơ quan chủ quản chương trình có thể tham khảo các biểu mẫu được ban hành tại phụ lục của Thông tư này để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý theo quy định”*.

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: *“Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành biểu mẫu sử dụng trong lựa chọn dự án, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo khoản 1, Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”*.

- Theo quy định tại khoản 2 Phần II của Sổ tay hướng dẫn thực hiện nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn 1: 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21/3/2023 của Bộ Y tế: *“Quy trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án*

thực hiện theo khoản 3 Điều 21, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ cụ thể như sau:

Bước 1: Thông Báo tuyển chọn chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân Ban hành nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục phê duyệt dự án”.

- Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó nội dung tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm 3.3 khoản 3 Mục II của Kế hoạch số 257/KH-UBND: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý tại huyện Vân Hồ. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư trên địa bàn các xã, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Dự kiến tổng kinh phí bố trí cho Dự án giai đoạn 2021 - 2025: 118.214 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 56.414 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 28.733 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 27.681 triệu đồng*); Vốn tín dụng chính sách: 37.717 triệu đồng; Vốn huy động khác: 24.083 triệu đồng.

- UBND tỉnh giao vốn để UBND huyện Vân Hồ triển khai thực hiện Dự án tại Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 01/7/2023 của UBND tỉnh Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023; Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Về nội dung hỗ trợ

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Cụ thể như sau:

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn Bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu.

- Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết Bị và xử lý môi trường.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư để cải tạo xây dựng cơ sở chế Biến dược liệu quý để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết Bị trong hàng rào dự án.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở Bảo quản dược liệu quý gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, Bảo quản sinh học, hạ tầng về giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nhà xưởng và thiết Bị.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.

- Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua Bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

- Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng Bộ theo chuỗi.

- Hỗ trợ giống, vật tư, Bao Bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.

- Nhà nước hỗ trợ chi phí sản xuất giống gốc và chi phí sản xuất giống thương phẩm đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao.

b) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc Biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình tham khảo Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng Bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025: Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

c) Mức chi sử dụng vốn sự nghiệp quy định tại Điều 13 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính

- Chi mua sắm trang thiết bị duy trì hoạt động thường xuyên trong hàng rào dự án. Mức hỗ trợ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ: Mức hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng/01 người lao động, thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng/01 người lao động.

- Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh: Hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức tối đa 50% tổng kinh phí của hoạt động và không quá 1.000 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng: Mức hỗ trợ 80% kinh phí thực hiện, không quá 300 triệu đồng/đề tài/bản quyền/công nghệ/kết quả nghiên cứu.

- Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi, tối đa không quá 150 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm. Mức hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 126 triệu đồng/ha.

- Đối với các dự án trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ 01 lần tối đa 80% chi phí sản xuất giống gốc, và 50% chi phí sản xuất giống thương phẩm.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống kết nối chuỗi giá trị dược liệu và sản phẩm y dược cổ truyền được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại (sau đây viết tắt là Thông tư số 11/2019/TT-BCT); Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT (sau đây viết tắt là Thông tư số 40/2020/TT-BCT) và Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia (sau đây viết tắt là Thông tư số 171/2014/TT-BCT).

- Chi xây dựng và quản lý dự án: Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư 55/2023/TT-BTC.

4. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được liệu quý

Vận dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng Bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

5. Tiêu chí lựa chọn dự án

- Cụ thể hóa quy định tại khoản 12, khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tiêu chí lựa chọn đã được xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan.

- Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch trong thẩm định, phê duyệt các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh.

6. Về mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án được liệu quý

Thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục Biểu mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT (*Trừ Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án dược liệu quý; Mẫu B2.5: Phiếu đánh giá hồ sơ dự án dược liệu quý và Mẫu B2.8. Quyết định đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý*). Cụ thể như sau:

a) Biểu mẫu thành phần hồ sơ đề xuất lựa chọn dự án

- Mẫu B1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết.

- Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án dược liệu quý (*Theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định*).

- Mẫu B1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.

- Mẫu B1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án.

- Mẫu B1.5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có).

- Mẫu B1.6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có).

- Mẫu B1.7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án.

b) Biểu mẫu sử dụng trong quy trình lựa chọn dự án dược liệu quý

- Mẫu B2.1: Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý.

- Mẫu B2.2: Biên bản mở hồ sơ dự án dược liệu quý.

- Mẫu B2.3: Phương thức, quy trình làm việc của hội đồng lựa chọn thực hiện dự án.

- Mẫu B2.4: Phiếu nhận xét hồ sơ dự án dược liệu quý.

- Mẫu B2.5: Phiếu đánh giá hồ sơ dự án dược liệu quý (*Theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định*).

- Mẫu B2.6: Báo cáo kết quả thẩm định phương án vay vốn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia dự án dược liệu quý.

- Mẫu B2.7: Biên bản họp hội đồng thẩm định dự án dược liệu quý.

c) Mẫu Biểu đánh giá hồ sơ dự án dược liệu quý theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định; Mẫu Quyết định Phê duyệt Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn huyện, thành phố tỉnh Sơn La theo Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các Điều, khoản, điểm được giao tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và quy định tại các văn bản liên quan.

- Quy định cụ thể Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Không làm phát sinh tăng ngân sách tỉnh, huyện trong triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Không làm phát sinh các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân liên quan và thiếu công khai, minh bạch trong triển khai thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Việc xây dựng Quyết định phải đảm bảo đúng tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Đấu thầu; Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị

định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại các văn bản liên quan.

- Thể chế, cụ thể hóa những quy định chi tiết về những điều, khoản đã được Trung ương quy định, đồng thời quy định cụ thể những nội dung mới phát sinh trong thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dực liệu quý trên địa bàn huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Phải đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương; có nghiên cứu kế thừa, phát huy những kết quả đạt được của giai đoạn 2020 - 2023, khắc phục những hạn chế yếu kém; bám sát các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

- Đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng trong triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dực liệu quý trên địa bàn huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La và tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dực liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các cá nhân, hộ gia đình người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống trong vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp để phát triển dực liệu quý cùng tham gia thực hiện dự án; bản, xã nơi triển khai dự án; tổ chức và cá nhân có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án dực liệu quý; đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh triển khai hoặc tham gia vào dự án dực liệu quý hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dực liệu quý

a) Thông báo tuyển chọn chủ trì liên kết thực hiện dự án dực liệu quý

Căn cứ nguồn vốn được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao triển khai thực hiện dự án được liệu quý trên địa bàn huyện, thành phố. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển được liệu quý theo Mẫu B2.1: Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý. Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng (*Báo Sơn La hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình huyện*) và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

b) Lập và gửi hồ sơ dự án

Các đơn vị chủ trì liên kết căn cứ thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý, lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án và gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*Thông qua Trung tâm hành chính công huyện, thành phố*). Thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất thực hiện dự án tối thiểu là 15 ngày làm việc, kể từ ngày phát hành thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý.

Thành phần hồ sơ gồm:

Mẫu B1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết.

Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án được liệu quý (*Theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định*).

Mẫu B1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.

Mẫu B1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án.

Mẫu B1.5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có).

Mẫu B1.6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có).

Mẫu B1.7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án.

Số lượng bộ hồ sơ: 12 bộ hồ sơ trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (chữ ký trực tiếp hoặc ký số điện tử, có đóng dấu của đơn vị); 11 bản chụp từ hồ sơ gốc, có đóng dấu đỏ của đơn vị chủ trì liên kết và 01 bản ghi trên ổ USB (dạng PDF, không cài mật khẩu).

c) Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự án, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. Kết quả mở hồ sơ được lập thành biên bản theo Mẫu B2.2: Biên bản mở hồ sơ dự án được liệu quý.

Trường hợp có hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đánh giá, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp hồ sơ, lập đề nghị gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét theo quy định.

Trường hợp không có hồ sơ hợp lệ, không đủ điều kiện đánh giá, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định việc thực hiện lại quy trình thông báo tuyển chọn chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý.

d) Thành lập hội đồng và thẩm định lựa chọn dự án.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi có kết quả mở hồ sơ, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố gửi các hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đánh giá gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án.

- Hội đồng thẩm định dự án được thành lập trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án.

+ Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai Dự án; đại diện Lãnh đạo các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Đại diện Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh; Đại diện Lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và chuyên gia độc lập (nếu có).

+ Cá nhân là người thuộc đơn vị chủ trì liên kết, thành viên liên kết, tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ cho dự án và cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện dự án không được tham gia Hội đồng thẩm định.

- Phương thức và quy trình làm việc của Hội đồng thực hiện theo Mẫu B2.3: Phương thức, quy trình làm việc của Hội đồng lựa chọn thực hiện dự án.

đ) Quyết định lựa chọn dự án

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày biên bản của Hội đồng thẩm định được thông qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quyết định phê duyệt Dự án đầu tư, hỗ trợ

phát triển vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn huyện, thành phố theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Tiêu chí lựa chọn dự án dược liệu quý

a) Bảo đảm theo quy định tại khoản 12, khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương, nằm trong kế hoạch triển khai thực hiện do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Không gây ô nhiễm môi trường.

d) Dự án được đánh giá đạt yêu cầu khi có điểm trung bình tối thiểu là 65 điểm. Dự án được lựa chọn là dự án đạt yêu cầu và có tổng số điểm đánh giá cao nhất. Trường hợp có 02 dự án trở lên có tổng số điểm đánh giá bằng nhau, Hội đồng thẩm định tiến hành thảo luận và thực hiện bỏ phiếu kín để lựa chọn dự án. Trường hợp dự án không đủ điều kiện phê duyệt thì phải có văn bản và nêu rõ lý do.

3. Mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án dược liệu quý

a) Thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục Biểu mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT (*Trừ Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án dược liệu quý; Mẫu B2.5: Phiếu đánh giá hồ sơ dự án dược liệu quý và Mẫu B2.8. Quyết định đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý*).

b) Mẫu Thuyết minh dự án dược liệu quý theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Mẫu phiếu đánh giá hồ sơ dự án dược liệu quý theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Mẫu Quyết định Phê duyệt Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La theo Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương bố trí cho Dự án giai đoạn 2021 - 2025: 28.733 triệu đồng.

2. Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023; Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Kế hoạch vốn thực hiện Dự án: 23.583 triệu đồng, trong đó năm 2022: 8.986 triệu đồng (*Trong đó Vốn đầu tư phát triển: 6.181 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.805 triệu đồng*); Năm 2023: 14.597 triệu đồng (*Trong đó Vốn đầu tư phát triển: 7.249 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 7.348 triệu đồng*). UBND tỉnh đã thu hồi tại Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 (*Vốn kéo dài giải ngân thanh toán sang năm 2023: 6.181 triệu đồng; vốn năm 2023: 7.249 triệu đồng*).

3. Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó bổ sung vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Tiểu dự án 2 của Dự án 3 cho huyện Vân Hồ: 5.607 triệu đồng.

4. Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024. Trong đó bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 2 của Dự án 3 cho huyện Vân Hồ: 8.700 triệu đồng (*Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện Vân Hồ*).

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH

Phiên họp UBND tỉnh khóa XV tổ chức trong quý II năm 2024.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; Đề cương dự thảo Quyết định và các tài liệu có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hà Như Huệ